

Ba Đình, ngày 10 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 322/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị T , sinh năm 1984

HKTT: Số 38 ngõ 29 phố C, phường T, quận B, thành phố H.

Bị đơn: Anh Phạm Tuấn L , sinh năm 1982

HKTT: Số 38 ngõ 29 phố C, phường T, quận B, thành phố H.

(Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H)

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56; 58; 59; 81;82;83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm ,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 322 /2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình.

XÉT THẤY:

Anh Phạm Tuấn L và chị Đào Thị T có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận B, thành phố H ngày 29 tháng 4 năm 2010.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị T , sinh năm 1984

HKTT: Số 38 ngõ 29 phố C, phường T, quận B, thành phố H.

Bị đơn: Anh Phạm Tuấn L , sinh năm 1982

HKTT: Số 38 ngõ 29 phố C, phường T, quận B, thành phố H.

(Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị T và anh L thuận tình ly hôn vì cả hai xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không có.

Về con chung: Chị T và anh L xác nhận vợ chồng có 2 con chung là Phạm Gia Bách, sinh ngày 24/3/2011 và Phạm Gia K, sinh ngày 21/11/2013. Giao 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung đối với anh L cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh L có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Anh L và chị T xác nhận có một căn hộ chung cư số 2812A, tầng 28/34 tầng + 02 tầng hầm tại tòa Park2, khu đô thị Vinhomes Times City Park Hill, số 25, ngõ 13, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, theo giấy chung nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 895784, số vào sổ cấp GCN CS 56966 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 16/11/2018 đứng tên anh Phạm Tuấn L và chị Đào Thị T.

Anh L và chị T xin tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị T và anh L xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí, xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024572 ngày 25/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình. Chị T được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH
Thẩm phán

(Đã ký)